

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 873/2024/HS-PT

Ngày 25/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 969/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Thiếu P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hoàng Thiếu P (tên gọi khác: P1), sinh ngày 05 tháng 5 năm 1969 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà C, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng A K và bà Trần Thị N; có chồng là Nguyễn Văn C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 01/12/2003 Hoàng Thiếu P bị Công an thành phố N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc bắt giữ do buôn bán ma túy, sau đó bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 11/7/2023 đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:** Ông Hoàng Văn L - Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Bà Đàm Thị H, sinh năm 1953; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/12/1998, lực lượng Cảnh sát đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy phối hợp cùng đồn Công an thị trấn Đ, phát hiện bắt quả tang Đàm Thị H (H1) và Nghiêm Xuân D (D1) về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại nhà số nhà G, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vật chứng thu giữ: 01 bánh chất bột màu trắng nghi là Heroine (kích thước 15x10x5cm).

Tại Thông báo kết quả giám định số 2847/C21(P5) ngày 19/12/1998 của V Bộ C1, kết luận: Bánh chất bột màu trắng thu tại nhà Đàm Thị H có trọng lượng 320 gam, hàm lượng Heroine là 75,2%.

Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/11/1998, qua người quen giới thiệu, Đàm Thị H quen biết một người đàn ông tên T quê ở tỉnh Hà Tây và một người đàn ông Trung Quốc (Đàm Thị H không biết họ, tên, địa chỉ) tại cửa khẩu T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau đó H đưa 2 người này về nhà tại số G, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây qua trao đổi nói chuyện, T nói người Trung Quốc có nhu cầu mua 01 bánh ma túy Heroine nhưng T không có, nhờ Đàm Thị H tìm mua 01 bánh ma túy, Đàm Thị H đồng ý. Đàm Thị H đi gặp hỏi rất nhiều người mua 01 bánh ma túy nhưng không mua được. Trong ngày 30/11/1998, T đến nhà gặp Đàm Thị H nhiều lần hỏi đã tìm được hàng Heroine chưa, Đàm Thị H nói chưa có. Sau đó Đàm Thị H nói việc tìm mua 01 bánh ma túy nêu trên với Nghiêm Xuân D, rủ Nghiêm Xuân D cùng tham gia, Nghiêm Xuân D đồng ý.

Sáng ngày 01/12/1998 Đàm Thị H cùng Nghiêm Xuân D đến nhà gặp Hoàng Thiếu P tại số nhà C, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua ma túy Heroine. Tại phòng khách tầng 2 nhà Hoàng Thiếu P có mặt Đàm Thị H, Hoàng Thiếu P và Nghiêm Xuân D, lúc này Đàm Thị H nói với Hoàng Thiếu P có khách cần mua ma túy Heroine, hỏi Hoàng Thiếu P có hàng không, Hoàng Thiếu P nói có loại nhỏ 03 lạng, giá 78 triệu đồng/1 bánh, Đàm Thị H trả giá 77 triệu thì Hoàng Thiếu P đồng ý. Thỏa thuận xong, Đàm Thị H nói khi nào khách đến nhà thì Nghiêm Xuân D sẽ đếm tiền trước sau đó thông báo cho Hoàng Thiếu P mang ma túy đến rồi Đàm Thị H, Nghiêm Xuân D đi về nhà Nghiêm Xuân D chờ điện thoại của T. Đến 09 giờ 30 phút, T điện lại gặp Đàm Thị H thì được Đàm Thị H thông báo là đã có ma túy và bảo T mang tiền lên nhà Đàm Thị H giao dịch. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T mang tiền đến nhà Đàm Thị H thì Đàm Thị H thông báo đã có ma túy, lúc này Nghiêm Xuân D và T đi vào phòng ngủ nhà Đàm Thị H kiểm đếm tiền, khi hai người kiểm đếm gần xong thì chồng Hoàng Thiếu P là Nguyễn Văn C đem 01 bánh ma túy đến trước cửa nhà giao cho Đàm Thị H, Đàm Thị H nhận bánh ma túy rồi đem vào phòng ngủ đưa cho T kiểm tra

chất lượng, khi T đang kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Đàm Thị H và Nghiêm Xuân D đồng thời thu giữ 01 bánh ma túy, T lợi dụng sơ hở đã ôm tiền chạy trốn.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 04/12/1998 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C1 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đàm Thị H và Nghiêm Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/12/1998 khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Thiệu P về tội Mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên Hoàng Thiệu P cùng Nguyễn Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 02/02/1999 Cơ Cảnh sát điều tra Bộ C1 ra Quyết định truy nã đối với Hoàng Thiệu P, ngày 09/4/1999 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Hoàng Thiệu P.

Ngày 10/9/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã đưa vụ án ra xét xử, tuyên bị cáo Đàm Thị H tử hình, Nghiêm Xuân D chung thân. Quá trình chấp hành án, bị cáo Đàm Thị H được Chủ tịch nước ân giảm tù tử hình xuống chung thân. Đàm Thị H chấp hành án đến ngày 01/11/2014 chấp hành xong và trở về địa phương; Nghiêm Xuân D chấp hành án đến ngày 10/9/2006 chết do bệnh lý.

Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L bắt được đối tượng truy nã Hoàng Thiệu P đồng thời ra Quyết định phục hồi điều tra bị can theo quy định. Quá trình điều tra, Hoàng Thiệu P không khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSLS-P2 ngày 22/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thiệu P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 185đ Bộ luật Hình sự năm 1985; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thiệu P (tên gọi khác: P1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thiệu P (tên gọi khác: Phoóng) tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thiệu P.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/7/2024, bị cáo Hoàng Thiệu P có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thiệu P thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hoàng Thiệu P và người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã khai nhận ngày 01/12/1998, tại số nhà G phố L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có hành vi bán 01 bánh ma túy Heroine có trọng lượng 320 gam cho Đàm Thị H, Nghiêm Xuân D. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc; gia đình bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bản thân bị cáo cũng có bệnh, huyết áp cao, đau nhức, mắt kém và đang bị bệnh hiểm nghèo, khi luật sư bào chữa vào hỏi cung thì lúc nào bị cáo cũng kêu đau, nhức, sức khỏe yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt hết mức có thể cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thiệu P, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Hoàng Thiệu P 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người làm chứng bà Đàm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên vắng mặt, trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, khẳng định vẫn giữ nguyên lời khai của mình có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng bà Đàm Thị H.

Kháng cáo của bị cáo Hoàng Thiệu P trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng Thiệu P không khai nhận ngày 01/12/1998, tại số nhà G phố L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có hành vi bán 01 bánh ma túy Heroine có trọng lượng 320 gam

cho Đàm Thị H, Nghiêm Xuân D; sau đó Đàm Thị H, Nghiêm Xuân D đã bán bán ma túy cho T thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thiệu P đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; Bản án hình sự sơ thẩm số 157/HS-ST ngày 10/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Bản hình sự phúc thẩm số 38 ngày 19/01/2000 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xét xử bị cáo Đàm Thị H, Nghiêm Xuân D đã có hiệu lực pháp luật; biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết quả giám định tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có căn cứ xác định: Ngày 01/12/1998, tại số nhà G phố L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có hành vi bán 01 bánh ma túy Heroine có trọng lượng 320 gam cho Đàm Thị H, Nghiêm Xuân D. Ngay sau khi nhận được ma túy, Đàm Thị H, Nghiêm Xuân D giao dịch bán ma túy cho T thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1985 có hiệu lực pháp luật, nên khi áp dụng pháp luật cần xem xét áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 185đ Bộ luật Hình sự năm 1985; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thiệu P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Thiệu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thiệu P xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, nhằm mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò đồng phạm, thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các đồng phạm đã bị xét xử bằng các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình song tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Con bị cáo là Nguyễn Thị Thảo M có đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là người dân tộc, thiếu hiểu biết về pháp luật; hiện nay sức khỏe yếu, mắc nhiều bệnh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội; người bào chữa cho bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thiếu P.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thiếu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thiếu P; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thiếu P (tên gọi khác: P1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1.3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thiếu P (tên gọi khác: P1) 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2023.

1.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thiếu P.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thiếu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TTG - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS, PHCTP.

Phạm Việt Hà